



1126 Series

Tải nhẹ

LOẠI CÀNG TẢI NHẸ (Chuẩn Châu Âu)

輕型系列

- Loại cang tải nhẹ, thích hợp dùng cho các loại thiết bị ngành logistics. Cấu tạo tải trọng của cang bánh được thiết kế đặc biệt, bánh xe xoay chuyển linh hoạt.
- 中輕型, 適用於多種使用環境下的物流器材。採用特別腳架荷重結構設計, 轉動靈活。

Tải trọng 載重
70 - 120 kg



» Vật liệu bánh xe 輪 子 選 項

Bánh PU chịu mài mòn lõi PP
高科技耐磨聚氨酯



Bánh TPR lõi PP
超級人造膠



Bánh Nylon
尼龍輪



Bánh WMRC
WMRC輪



Bánh WPP
WPP輪



Ô bi
滾珠軸承

Ô bi
滾珠軸承

Ông trục/Ông bạc
中管



Bánh WPPR
W超級人造膠



Bánh NPPR
NPPR輪



Bánh cao su lõi nhôm
鋁芯橡膠輪



Bánh cao su
橡膠輪



Bánh PP
塑料輪



Bánh xe chống tĩnh điện
導電輪



Bánh chịu nhiệt cao
耐高溫輪



Bánh W Resolute
W全效輪



Bánh Resolute
全效輪



Bánh WHDR
WHDR輪



Bánh CPD
CPD輪



Bánh cao su đàn hồi xanh
藍色彈力輪



Bánh TPR lõi PP (515)
超級人造膠 (515)



Bánh QPU lõi nhôm
鋁芯AQPU



Bánh Resolute (515)
全效輪 (515)

» Quy cách tấm lắp 底板規格

Số thứ tự 編號	Kích thước tấm lắp 底板尺寸	Khoảng cách các lỗ lắp 底板孔距	Kích thước bu lông 安裝尼帽尺寸
1	85 x 105 mm (3-5/16" x 4-1/8")	60 x 80 mm (2-3/8" x 3-1/8") (Tấm lắp chuẩn Châu Âu)(歐規孔距)	8 mm (5/16")



 Đường kính Bề rộng bánh xe 輪徑 x 輪寬	 Tải trọng 載重	 Vật liệu bánh xe 材質	 Mã sản phẩm 型號			 Ổ lăn bánh xe 軸承	 Tổng chiều cao 總高	 Bán kính xoay 迴旋半徑
			Càng cố định 固定	Càng xoay 活動	Có Phanh/Khóa 剎車			
100mmx32mm (4"x1-1/4")	100kgs (220lbs)	Bánh PU chịu mài mòn lõi PP 高科技耐磨聚氨酯	1126-04-31-1	1126-04-31-2	--	Ổ bi 滾珠 Ổng trục/Ổng bạc 中管	128mm (5-1/16")	Xoay 90mm 活動 90mm
	100kgs (220lbs)	Bánh TPR lõi PP 超級人造膠	1126-04-75-1	1126-04-75-2	--			
	100kgs (220lbs)	Bánh Resolute 全效輪	1126-04-68-1	1126-04-68-2	--			
	80kgs (176lbs)	Bánh xe chống tĩnh điện 導電輪	1126-04-17-1	1126-04-17-2	--	Ổ bi 滾珠		
	100kgs (220lbs)	Bánh WMRC WMRC輪	1126-04-45-1	1126-04-45-2	--			
	100kgs (220lbs)	Bánh WPP WPP輪	1126-04-46-1	1126-04-46-2	--			
	100kgs (220lbs)	Bánh WPPR W超級人造膠	1126-04-47-1	1126-04-47-2	--			
	100kgs (220lbs)	Bánh W Resolute W全效輪	1126-04-48-1	1126-04-48-2	--			
	100kgs (220lbs)	Bánh WHDR WHDR輪	1126-04-66-1	1126-04-66-2	--			
	100kgs (220lbs)	Bánh cao su lõi nhôm 鋁芯橡膠輪	1126-04-22-1	1126-04-22-2	--			
	120kgs (264lbs)	Bánh QPU lõi nhôm 鋁芯AQPU	1126-04-87-1	1126-04-87-2	--			
	70kgs (154lbs)	Bánh NPPR NPPR輪	1126-04-67-1	1126-04-67-2	--	Ổng trục/Ổng bạc 中管		
	100kgs (220lbs)	Bánh Nylon 尼龍輪	1126-04-07-1	1126-04-07-2	--			
	80kgs (176lbs)	Bánh cao su 橡膠輪	1126-04-06-1	1126-04-06-2	--			
	90kgs (198lbs)	Bánh PP 塑料輪	1126-04-29-1	1126-04-29-2	--			
	100kgs (220lbs)	Bánh chịu nhiệt cao 耐高溫輪	1126-04-25-1	1126-04-25-2	--			
100mmx36mm (4"x1-1/2")	100 kgs (220 lbs)	Bánh CPD CPD輪	1126-04-71-1	1126-04-71-2	--	Ổ bi 滾珠	128mm (5-1/16")	Xoay 90mm 活動 90mm
	100 kgs (220 lbs)	Bánh cao su đàn hồi xanh 藍色彈力輪	1126-04-50-1	1126-04-50-2	--			
	120kgs (264lbs)	Bánh TPR lõi PP 超級人造膠	1126-04-77-1	1126-04-77-2	--			
	120kgs (264lbs)	Bánh Resolute 全效輪	1126-04-76-1	1126-04-76-2	--			
	120kgs (264lbs)	Bánh QPU lõi nhôm 鋁芯AQPU	1126-04-87-1	1126-04-87-2	--			
125mmx32mm (5"x1-1/4")	120kgs (264lbs)	Bánh PU chịu mài mòn lõi PP 高科技耐磨聚氨酯	1126-05-31-1	1126-05-31-2	--	Ổ bi 滾珠 Ổng trục/Ổng bạc 中管	149.5mm (5-15/16")	Xoay 91mm 活動 91mm
	110kgs (240lbs)	Bánh TPR lõi PP 超級人造膠	1126-05-75-1	1126-05-75-2	--			
	120kgs (264lbs)	Bánh Resolute 全效輪	1126-05-68-1	1126-05-68-2	--			
	90kgs (198lbs)	Bánh xe chống tĩnh điện 導電輪	1126-05-17-1	1126-05-17-2	--	Ổ bi 滾珠		
	120kgs (264lbs)	Bánh WMRC WMRC輪	1126-05-45-1	1126-05-45-2	--			
	120kgs (264lbs)	Bánh WPP WPP輪	1126-05-46-1	1126-05-46-2	--			
	110kgs (240lbs)	Bánh WPPR W超級人造膠	1126-05-47-1	1126-05-47-2	--			
	120kgs (264lbs)	Bánh W Resolute W全效輪	1126-05-48-1	1126-05-48-2	--			
	120kgs (264lbs)	Bánh WHDR WHDR輪	1126-05-66-1	1126-05-66-2	--			
	120kgs (264lbs)	Bánh QPU lõi nhôm 鋁芯AQPU	1126-05-87-1	1126-05-87-2	--			
	120kgs (264lbs)	Bánh Nylon 尼龍輪	1126-05-07-1	1126-05-07-2	--			
	90kgs (198lbs)	Bánh cao su 橡膠輪	1126-05-06-1	1126-05-06-2	--			
	100kgs (220lbs)	Bánh PP 塑料輪	1126-05-29-1	1126-05-29-2	--			
125mmx36mm (5"x1-1/2")	120kgs (264 lbs)	Bánh CPD CPD輪	1126-05-71-1	1126-05-71-2	--	Ổ bi 滾珠	149.5mm (5-15/16")	Xoay 91mm 活動 91mm
	120kgs (264 lbs)	Bánh cao su đàn hồi xanh 藍色彈力輪	1126-05-50-1	1126-05-50-2	--			
	120kgs (264 lbs)	Bánh TPR lõi PP 超級人造膠	1126-05-77-1	1126-05-77-2	--			
	120kgs (264 lbs)	Bánh Resolute 全效輪	1126-05-76-1	1126-05-76-2	--			